

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán..

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.370.000.000	51
Các cổ đông khác	91.629.050.000	49
Cộng	186.999.050.000	100

Vốn điều lệ đã đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2011:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	106.813.854.300	51
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
Cộng	209.438.930.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 234
Fax : 08 37 422 234
E-mail : gnavt@saigonnewport.com.vn
Website : saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyên; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyên hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 48).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chia cổ tức năm 2010 (tương ứng 20% vốn điều lệ)	37.399.810.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	7.461.178.348
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	3.730.589.174
Trích lập Quỹ Khen thưởng	3.730.589.174
Trích lập Quỹ Phúc lợi	3.730.589.174
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	300.000.000
Cộng	<u><u>56.352.755.870</u></u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuấn	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc

đã ký

Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Số: 66/2012/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 48 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

đã ký

đã ký

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		217.752.139.567	204.352.026.121
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	47.117.067.182	66.678.496.086
1. Tiền	111		7.995.858.849	21.678.496.086
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.121.208.333	45.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.626.486.907	127.711.890.883
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	111.923.019.349	76.409.190.359
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.917.374.378	40.850.852.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.793.893.180	10.459.648.088
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.800.000)	(7.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		25.814.001.945	3.900.230.906
1. Hàng tồn kho	141	V.6	25.814.001.945	3.900.230.906
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.194.583.533	6.061.408.246
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	6.764.111.593	346.051.377
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.204.390.677	4.108.612.839
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.226.081.263	1.606.744.030

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		515.543.917.542	282.322.012.269
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		350.920.385.260	148.893.852.513
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	350.347.631.259	96.982.729.436
<i>Nguyên giá</i>	222		460.471.612.984	170.458.356.123
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(110.123.981.725)	(73.475.626.687)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	48.354.748	-
<i>Nguyên giá</i>	228		58.611.816	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.257.068)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	524.399.253	51.911.123.077
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		116.046.203.462	110.434.641.020
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	35.700.000.000	35.700.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	32.673.000.000	4.073.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	54.179.480.000	72.178.980.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(6.506.276.538)	(1.517.338.980)
V. Tài sản dài hạn khác	260		48.577.328.820	22.993.518.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	48.577.328.820	22.993.518.736
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		733.296.057.109	486.674.038.390

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		341.533.981.172	159.513.813.918
I. Nợ ngắn hạn	310		135.222.609.857	109.650.881.505
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	32.842.743.461	12.702.522.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	57.753.911.304	36.918.085.597
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	400.909.382	78.028.750
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	20.874.029.615	23.973.546.144
5. Phải trả người lao động	315		14.165.084.171	17.004.479.265
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	4.342.681.819	9.445.830.100
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	4.843.250.105	9.528.389.649
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		206.311.371.315	49.862.932.413
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	204.991.629.661	48.381.571.760
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.24	408.457.093	816.914.187
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	911.284.561	664.446.466
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		391.762.075.937	327.160.224.472
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	391.762.075.937	327.160.224.472
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	186.999.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	8.000.950.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		27.584.435.911	20.123.257.563
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.317.268.310	13.586.679.136
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		116.709.315.378	98.450.287.773
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		733.296.057.109	486.674.038.390

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		160.264,65	102.138,18
Euro (EUR)		273,34	254.091,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	502.392.305.270	477.963.889.022
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		502.392.305.270	477.963.889.022
4. Giá vốn hàng bán	11		378.615.949.506	358.001.823.762
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		123.776.355.764	119.962.065.260
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		18.790.777.005	18.085.686.976
7. Chi phí tài chính	22		17.430.355.913	6.532.022.744
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.909.432.424	2.432.003.979
8. Chi phí bán hàng	24		1.689.353.903	841.135.707
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		26.214.498.009	19.883.026.614
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		97.232.924.944	110.791.567.171
11. Thu nhập khác	31		2.219.342.873	6.763.041.368
12. Chi phí khác	32		1.343.392.174	509.799.033
13. Lợi nhuận khác	40		875.950.699	6.253.242.335
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		98.108.875.643	117.044.809.506
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		23.905.549.262	25.156.545.278
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(408.457.094)	1.062.887.501
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>74.611.783.475</u>	<u>90.825.376.727</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>-</u>	<u>-</u>

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	98.108.875.643	117.044.809.506
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	37.343.198.470	24.947.025.154
- Các khoản dự phòng	03	4.988.937.558	1.525.138.980
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.033.237.202	(2.434.785.798)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.878.178.044)	(16.059.499.427)
- Chi phí lãi vay	06	7.909.432.424	2.432.003.979
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	136.505.503.253	127.454.692.394
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9.762.692.253)	42.136.671.545
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(21.913.771.039)	(930.363.498)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.936.014.356	(26.882.459.591)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(32.001.870.300)	1.631.982.068
- Tiền lãi vay đã trả	13	(8.408.585.069)	(2.452.003.979)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(24.035.611.845)	(22.030.038.094)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	691.022.560	6.829.897.949
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(12.544.117.892)	(13.693.697.833)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	42.465.891.771	112.064.680.961
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(241.886.837.215)	(86.982.203.968)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.146.384.009	313.031.224
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(32.912.500.000)	(42.451.980.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	22.312.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17.307.097.251	5.537.603.266
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(234.033.855.955)	(123.583.549.478)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	35.151.056.338	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	250.963.239.544	47.665.975.000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(75.976.869.910)	(7.000.500.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(38.099.719.800)	(41.381.047.500)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>172.037.706.172</u>	<u>(715.572.500)</u>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(19.530.258.012)	(12.234.441.017)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	66.678.496.086	78.434.855.660
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(31.170.892)	478.081.443	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>47.117.067.182</u>	<u>66.678.496.086</u>

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 306 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 338 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi (từ 60 tháng đến 112 tháng)

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ trong thời gian 5 năm.

Chi phí ban đầu của hợp đồng vay

Chi phí ban đầu của hợp đồng vay được phân bổ bằng thời gian vay (6 năm).

10. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

31/12/2010 : 24.884 VND/EUR
31/12/2011 : 27.044 VND/EUR

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phát sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	40.341.777	56.678.760
Tiền gửi ngân hàng	7.955.517.072	21.621.817.326
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	39.121.208.333	45.000.000.000
Cộng	<u>47.117.067.182</u>	<u>66.678.496.086</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí xếp dỡ Container	43.791.552.028	26.526.651.701
Về dịch vụ vận chuyển	13.742.802.317	10.249.536.608
Về dịch vụ depot	47.246.376.302	32.236.840.488
Về các dịch vụ khác	7.142.288.702	7.396.161.562
Cộng	<u>111.923.019.349</u>	<u>76.409.190.359</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	638.910.000	638.910.000
Về mua sắm tài sản cố định	1.769.446.189	39.702.723.541
Về các dịch vụ khác	509.018.189	509.218.895
Cộng	<u>2.917.374.378</u>	<u>40.850.852.436</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	3.937.248.953	8.477.007.551
Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	-	2.040.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	-	4.937.007.551
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	2.025.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	1.912.248.953	-
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	120.798.070	106.326.396
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	15.474.000	1.604.175.497
Thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa kê khai	2.479.227	90.911.215
Các khoản phải thu khác	57.324.693	74.227.429
Các khoản chi hộ	660.568.237	107.000.000
Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	-	107.000.000
Công ty TNHH Clover Việt Nam	187.436.468	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	365.115.633	-
Các đối tượng chi hộ khác	108.016.136	-
Cộng	<u>4.793.893.180</u>	<u>10.459.648.088</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn, tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.800.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	7.800.000
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>7.800.000</u>	<u>7.800.000</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.148.424.757	3.836.610.617
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.665.577.188	63.620.289
Cộng	<u>25.814.001.945</u>	<u>3.900.230.906</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tư vấn thương hiệu	-	346.051.377
Thiết bị, dụng cụ văn phòng chờ phân bổ	139.917.008	-
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi	510.174.790	-
Phí bảo hiểm, kiểm định xe cơ giới	125.343.695	-
Chi phí sửa chữa phương tiện cơ giới	5.988.676.100	-
Cộng	<u>6.764.111.593</u>	<u>346.051.377</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.224.312.137	1.011.752.344
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.769.126	594.991.686
Cộng	<u>1.226.081.263</u>	<u>1.606.744.030</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	9.967.742.069	134.003.951.677	24.907.065.499	1.458.912.832	120.684.046	170.458.356.123
Tăng trong năm do mua mới	631.963.803	655.645.500	-	385.523.727	39.700.000	1.712.833.030
Tăng trong năm do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.365.225.468	261.638.511.164	-	16.818.181	-	290.020.554.813
Giảm trong năm thanh lý, nhượng bán	-	(1.680.430.982)	-	-	(39.700.000)	(1.720.130.982)
Số cuối năm	38.964.931.340	394.617.677.359	24.907.065.499	1.861.254.740	120.684.046	460.471.612.984
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	195.355.538	-	-	-	195.355.538
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	830.645.172	63.197.538.719	8.762.899.475	659.474.886	25.068.435	73.475.626.687
Tăng trong năm do khấu hao	3.099.418.090	30.143.928.322	3.634.490.400	427.606.461	27.498.129	37.332.941.402
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	(682.105.115)	-	-	(2.481.249)	(684.586.364)
Số cuối năm	3.930.063.262	92.659.361.926	12.397.389.875	1.087.081.347	50.085.315	110.123.981.725
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9.137.096.897	70.806.412.958	16.144.166.024	799.437.946	95.615.611	96.982.729.436
Số cuối năm	35.034.868.078	301.958.315.433	12.509.675.624	774.173.393	70.598.731	350.347.631.259

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 62.028.464.118 VND và 36.191.947.429 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú. Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 244.297.677.045 VND và 237.262.644.247 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý fast

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	58.611.816	10.257.068	58.611.816
Giảm trong năm	-	-	(10.257.068)
Số cuối năm	58.611.816	10.257.068	48.354.748

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	51.309.859.216	210.481.833.585	261.655.329.345	-	136.363.456
XDCB dở dang	601.263.861	55.460.331.350	28.365.225.468	27.308.333.946	388.035.797
Công trình bến Sà lan đóng gao	384.209.618	1.228.948.118	-	1.613.157.736	-
Công trình Dự án 50 ha huyện Tân Thành	217.054.243	-	-	-	217.054.243
Đường ống bảo vệ cáp quang	-	170.981.554	-	-	170.981.554
Công trình nâng cấp Bãi Depot 9 thành bãi hàng	-	25.695.176.210	-	25.695.176.210	-
Công trình Bãi Depot 10	-	28.365.225.468	28.365.225.468	-	-
Cộng	51.911.123.077	265.942.164.935	290.020.554.813	27.308.333.946	524.399.253

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một ⁽ⁱ⁾	1.020.000	10.200.000.000	1.020.000	10.200.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000	25.500.000.000	2.550.000	25.500.000.000
Cộng		35.700.000.000		35.700.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	357.300	3.573.000.000	357.300	3.573.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	2.910.000	29.100.000.000	50.000	500.000.000
Cộng		32.673.000.000		4.073.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư đủ 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty đã đầu tư 29.100.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 24.900.000.000 VND.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	<i>949.760</i>	<i>14.666.980.000</i>	<i>871.698</i>	<i>14.666.980.000</i>
Đầu tư vào đơn vị khác		34.812.500.000		52.812.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>	<i>1.125.000</i>	<i>11.812.500.000</i>	<i>750.000</i>	<i>7.500.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước</i>	-	-	<i>1.231.200</i>	<i>12.312.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu</i>	<i>800.000</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>800.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>	<i>500.000</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>500.000</i>	<i>5.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng</i>	<i>1.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>
<i>Tổng Công ty Bến Thành⁽ⁱ⁾</i>	-	-	-	<i>10.000.000.000</i>
Đầu tư hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		54.179.480.000		72.178.980.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội: tăng do nhận được cổ phiếu thưởng trong năm.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái: tăng do mua 375.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 4.312.500.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước: giảm do thoái vốn đã đầu tư theo Nghị quyết 531/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Năm 2010, Công ty đã chuyển 10.000.000.000 VND cho Tổng Công ty Bến Thành để góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành theo “Thỏa thuận nguyên tắc” về việc thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành. Năm 2011 Tổng Công ty Bến Thành chuyển trả lại số tiền này để Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành theo thỏa thuận.
- (ii) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	2.096.704.538	1.517.338.980
Dự phòng giảm giá chứng khoán Ngân Hàng TMCP Quân đội	4.409.572.000	-
Cộng	<u>6.506.276.538</u>	<u>1.517.338.980</u>

Lỗi lũy kế tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán là 10.483.522.690 VND. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress theo tỷ lệ vốn góp 20%, tương ứng số tiền là 2.096.704.538 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.517.338.980	-
Trích lập dự phòng bổ sung	4.988.937.558	1.517.338.980
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>6.506.276.538</u>	<u>1.517.338.980</u>

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng Bãi Depot 9	14.938.312.983	25.695.176.210	6.416.483.001	-	34.217.006.192
Chi phí xây dựng Bãi Depot 10	-	297.607.954	8.199.813	-	289.408.141
Chi phí xây dựng bến Gạo	1.226.871.789	6.658.670.400	1.722.037.796	-	6.163.504.393
Chi phí xây dựng bãi rửa xe bên 125	125.735.231	1.463.700.602	267.235.624	-	1.322.200.209
Chi phí thuê phương tiện tài sản	3.336.824.239	-	712.758.596	535.880.969	2.088.184.674
Chi phí sửa chữa tài sản	3.365.774.494	138.059.259	867.979.207	-	2.635.854.546
Chi phí ban đầu của hợp đồng vay	-	2.000.064.000	138.893.335	-	1.861.170.665
Cộng	<u>22.993.518.736</u>	<u>36.253.278.425</u>	<u>10.133.587.372</u>	<u>535.880.969</u>	<u>48.577.328.820</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ ngắn hạn

Là vay dài hạn đến hạn trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TM Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	16.458.051.390	4.913.035.000
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	16.384.692.071	4.224.987.000
Ngân hàng TM Cổ phần Á Châu	-	3.564.500.000
Cộng	<u>32.842.743.461</u>	<u>12.702.522.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Tăng khác (do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm khác (do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	21.900.000.000	-	-	21.900.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>	-	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>	-	4.900.000.000	-	-	4.900.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>	-	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000	-	-
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng</i>	-	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	12.702.522.000	-	32.449.266.870	575.464.896	12.797.487.000	87.023.305	32.842.743.461
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú</i>	4.913.035.000	-	16.611.027.070	-	5.008.000.000	58.010.680	16.458.051.390
<i>Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	4.224.987.000	-	15.838.239.800	575.464.896	4.224.987.000	29.012.625	16.384.692.071
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu</i>	3.564.500.000	-	-	-	3.564.500.000	-	-
Cộng	<u>12.702.522.000</u>	<u>21.900.000.000</u>	<u>32.449.266.870</u>	<u>575.464.896</u>	<u>34.697.487.000</u>	<u>87.023.305</u>	<u>32.842.743.461</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về chi phí bốc xếp	20.229.012.761	16.309.434.782
Về chi phí nguyên vật liệu	1.378.732.850	1.703.169.582
Về sửa chữa phương tiện, xây dựng cơ bản khác	11.050.147.552	6.772.747.136
Về mua sắm máy móc thiết bị	10.800.992.316	5.733.455.600
Lãi vay phải trả	-	240.000.000
Phải trả người bán khác	14.295.025.825	6.159.278.497
Cộng	<u>57.753.911.304</u>	<u>36.918.085.597</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan	-	46.264.750
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	-	31.764.000
Về dịch vụ tại depot 07	310.728.354	-
Về dịch vụ bến đóng gao	79.200.000	-
Về phí dịch vụ forwarder	10.651.588	-
Về phí dịch vụ ngoài khác	329.440	-
Cộng	<u>400.909.382</u>	<u>78.028.750</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.600.537.691	4.600.537.691	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.593.934.828	20.625.008.214	24.218.943.042	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.180.837.360	23.905.549.262	24.035.611.845	20.050.774.777
Thuế thu nhập cá nhân	146.652.531	7.811.270.423	7.134.668.116	823.254.838
Các loại thuế khác	52.121.425	985.179.104	1.037.300.529	-
Cộng	<u>23.973.546.144</u>	<u>57.927.544.694</u>	<u>61.027.061.223</u>	<u>20.874.029.615</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ xuất khẩu	0%
Nước sinh hoạt	5%
Hàng tiêu thụ trong nước	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	98.108.875.643	117.044.809.506
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(5.905.776.535)	(16.658.544.018)
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.303.058.273	960.611.362
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	<i>1.203.273.215</i>	<i>960.611.362</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay</i>	<i>2.434.785.798</i>	-
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền gửi năm 2011</i>	<i>31.170.892</i>	-
<i>Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012</i>	<i>1.633.828.368</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.208.834.808)	(17.619.155.380)
<i>Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2009 đã có hóa đơn năm 2010</i>	-	(983.893.257)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước</i>	-	(2.434.785.798)
<i>Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012</i>	-	(3.267.656.747)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(11.208.834.808)</i>	<i>(10.807.007.551)</i>
<i>Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh</i>	-	<i>(125.812.027)</i>
Thu nhập chịu thuế	92.203.099.108	100.386.265.488
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	92.203.099.108	100.386.265.488
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>23.050.774.777</i>	<i>25.096.566.372</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	<i>23.050.774.777</i>	<i>25.096.566.372</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (theo biên bản kiểm toán nhà nước)</i>	<i>854.774.485</i>	<i>59.978.906</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>23.905.549.262</u>	<u>25.156.545.278</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	431.331.562	278.242.281
Bảo hiểm thất nghiệp	1.368.742	1.313.506
Kinh phí công đoàn	1.627.852.382	1.392.062.353
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	650.108.200	1.350.018.000
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	207.295.694	4.814.536.135
Phải trả phải nộp khác	1.424.725.239	1.609.657.825
Cộng	<u>4.342.681.819</u>	<u>9.445.830.100</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	5.321.888.018	3.730.589.174	97.800.000	6.104.331.892	3.045.945.300
Quỹ phúc lợi	4.206.501.631	3.730.589.174	-	6.139.786.000	1.797.304.805
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	<u>9.528.389.649</u>	<u>7.761.178.348</u>	<u>97.800.000</u>	<u>12.544.117.892</u>	<u>4.843.250.105</u>

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>204.991.629.661</u>	<u>46.381.571.760</u>
Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	42.412.016.035	8.356.688.760
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	162.579.613.626	38.024.883.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	<u>2.000.000.000</u>
Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội	-	2.000.000.000
Cộng	<u>204.991.629.661</u>	<u>48.381.571.760</u>

⁽ⁱ⁾ Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến sà lan tại Cảng Tân Cảng - Cái Mép, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23, 24, 25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09/APU/ĐS.06/180918.02.
- Hợp đồng tín dụng số 134.09/APU/TDH.110/180918.05 ngày 12 tháng 11 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rộng số 2 và thanh toán mua 02 khung chụp bán tự động Stinis, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 82.09/APU/ĐS/180918.03 ngày 12 tháng 11 năm 2009.
- Hợp đồng tín dụng số 166.09/APU/TDH.134/180918.06 ngày 18 tháng 12 năm 2009 để xây dựng bãi chứa container rộng 8.000 m2 và thanh toán mua phụ tùng cầu Liebherr, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 93.09/APU/ĐS/180918.04 ngày 18 tháng 12 năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 269.10/APU/TDH.195/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010 để thanh toán cho dự án bến đóng gạo, thời hạn vay là 04 năm, tài sản đảm bảo là bến đóng gạo hình thành từ vốn vay và băng tải cầu tàu, băng tải ngan, mooc có giá trị 1.750.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 156.10/APU/101.TCBĐS/180918.02 và hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 155.10/APU/ĐS.35/180918.01 ngày 07 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 273.10/APU/TDH.198/180918.02 ngày 29 tháng 09 năm 2010 để thanh toán mua xe nâng rộng cũ, thời hạn vay 03 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 160.10/APU/ĐS.36/180918.03 ngày 29 tháng 09 năm 2010.
 - Hợp đồng tín dụng số 292.10/APU/TDH.210/180918.03 ngày 18 tháng 01 năm 2011 để thanh toán mua xe nâng mới, thời hạn vay 05 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 171.10/APU/ĐS.41/180918.04 ngày 18 tháng 01 năm 2011.
 - Hợp đồng tín dụng số 81.11/APU/TDH.51/180918.03 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để nâng cấp Depot 09 có diện tích 3,5ha thành bãi chứa hàng IMO với tài sản đảm bảo là quyền khai thác trên lô đất 3,5ha Depot 09.
 - Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rộng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty CP Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 03 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 07 năm 2011.
- (ii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.642.492,351 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội	58.870.067.425	16.458.051.390	42.412.016.035	-
Vay dài hạn Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	178.964.305.697	16.384.692.071	162.579.613.626	-
Cộng	<u>237.834.373.122</u>	<u>32.842.743.461</u>	<u>204.991.629.661</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá)	Số tiền vay đã		Giảm khác (do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá)	Số cuối năm
				trả trong năm	Số kết chuyển		
Vay dài hạn ngân hàng	46.381.571.760	229.063.239.544	2.014.127.136	39.279.382.910	32.449.266.870	738.658.999	204.991.629.661
<i>Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú</i>	8.356.688.760	90.133.156.375	-	39.279.382.910	16.611.027.070	187.419.120	42.412.016.035
<i>Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	38.024.883.000	138.930.083.169	2.014.127.136	-	15.838.239.800	551.239.879	162.579.613.626
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-	-
<i>Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội</i>	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000	-	-	-
Cộng	48.381.571.760	229.063.239.544	2.014.127.136	41.279.382.910	32.449.266.870	738.658.999	204.991.629.661

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Là khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản chênh lệch giữa giá trị vốn góp và giá trị còn lại của tài sản đem đi góp vốn, được phân bổ vào thu nhập tính thuế trong 03 năm, theo thời gian khấu hao tài sản tại Công ty nhận vốn góp là Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	816.914.187	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm	-	816.914.187
Hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả trong năm	(408.457.094)	-
Số cuối năm	<u>408.457.093</u>	<u>816.914.187</u>

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	664.446.466	397.038.875
Số trích lập bổ sung	281.292.995	267.407.591
Số đã chi	(34.454.900)	-
Số cuối năm	<u>911.284.561</u>	<u>664.446.466</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	170.000.000.000	25.000.000.000	(612.648)	11.040.719.890	9.045.410.300	73.031.255.227	288.116.772.769
Tăng vốn chủ sở hữu từ thặng dư vốn cổ phần	16.999.050.000	(16.999.050.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	90.825.376.727	90.825.376.727
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	9.082.537.673	4.541.268.836	(22.906.344.181)	(9.282.537.672)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(42.500.000.000)	(42.500.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn năm trước	-	-	612.648	-	-	-	612.648
Số dư cuối năm trước	186.999.050.000	8.000.950.000	-	20.123.257.563	13.586.679.136	98.450.287.773	327.160.224.472
Số dư đầu năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	-	20.123.257.563	13.586.679.136	98.450.287.773	327.160.224.472
Tăng vốn chủ sở hữu từ phát hành cổ phiếu trong năm	22.439.880.000	12.711.176.338	-	-	-	-	35.151.056.338
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	74.611.783.475	74.611.783.475
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	7.461.178.348	3.730.589.174	(18.952.945.870)	(7.761.178.348)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(37.399.810.000)	(37.399.810.000)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	-	27.584.435.911	17.317.268.310	116.709.315.378	391.762.075.937

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	37.399.810.000	42.500.000.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>37.399.810.000</u>	<u>42.500.000.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.943.893	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.943.893	18.699.905
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.943.893	18.699.905

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ xếp dỡ container	198.218.814.556	235.491.913.400
Doanh thu bốc xếp tại bến Sà lan	24.444.803.066	17.206.802.500
Doanh thu dịch vụ vận chuyển bộ	60.066.952.694	70.395.193.107
Doanh thu dịch vụ giao nhận vận tải	3.216.057.000	4.083.451.000
Doanh thu dịch vụ depot	158.030.164.315	99.935.760.698
Doanh thu dịch vụ khác	58.415.513.639	50.850.768.317
Cộng	<u>502.392.305.270</u>	<u>477.963.889.022</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	36.360.356.544	34.163.596.344
Chi nhân công trực tiếp	52.209.453.478	61.795.215.304
Chi phí sản xuất chung	292.031.507.495	262.106.632.403
Tổng chi phí sản xuất	380.601.317.517	358.065.444.051
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(1.985.368.011)	(63.620.289)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	<u>378.615.949.506</u>	<u>358.001.823.762</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.558.503.845	3.207.603.266
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.208.834.808	10.807.007.551
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.434.785.798
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.023.438.352	1.510.478.334
Lãi nhận được từ hoạt động liên doanh	-	125.812.027
Cộng	<u>18.790.777.005</u>	<u>18.085.686.976</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.909.432.424	2.432.003.979
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.033.237.202	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.498.748.729	2.582.679.785
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	4.988.937.558	1.517.338.980
Cộng	<u>17.430.355.913</u>	<u>6.532.022.744</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.050.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	711.088.784	802.044.798
Chi phí bằng tiền khác	966.215.119	39.090.909
Cộng	<u>1.689.353.903</u>	<u>841.135.707</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.846.155.900	9.422.433.043
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	622.696.624	428.528.612
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.831.858.032	1.456.278.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.294.967	492.242.156
Chi phí thuê, phí và lệ phí	891.665.206	60.320.480
Chi phí dự phòng	281.292.995	7.800.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.238.608.509	5.642.656.549
Chi phí bằng tiền khác	2.886.925.776	2.372.767.338
Cộng	<u>26.214.498.009</u>	<u>19.883.026.614</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.146.384.009	313.031.224
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi góp đầu tư vào công ty con	-	4.901.485.115
Thu phạt vi phạm hợp đồng	277.450.064	80.000.000
Thu tiền đền bù của Elite Marine Transportation Co., Sa trong vụ Sà lan TC 15	-	1.284.390.000
Thu tiền từ đền bù chi phí của Kocks Krane GMBH	273.298.541	-
Thu tiền bán cơm dừa	465.184.350	-
Các khoản thu nhập khác	57.025.909	184.135.029
Cộng	<u>2.219.342.873</u>	<u>6.763.041.368</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	1.035.544.618	171.112.844
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	170.515.964
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu	18.816.266	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	23.143.500	41.870.494
Các khoản chi phí khác	265.887.790	126.299.731
Cộng	<u>1.343.392.174</u>	<u>509.799.033</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	1.062.887.501
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(408.457.094)	-
Cộng	<u>(408.457.094)</u>	<u>1.062.887.501</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.995.103.168	58.214.389.107
Chi phí nhân công	65.055.609.378	71.217.648.347
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.332.941.402	24.947.025.154
Chi phí dịch vụ mua ngoài	262.263.558.353	202.773.865.787
Chi phí khác	6.857.957.128	21.636.677.977
Cộng	<u>408.505.169.429</u>	<u>378.789.606.372</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.5 đến VII.9 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	2.705.246.067	1.790.529.641
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	200.400.000	68.400.000
Tiền thưởng	1.328.044.690	914.176.934
Cộng	<u>4.233.690.757</u>	<u>2.773.106.575</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	410.920.702.517	373.772.856.582
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	8.814.278.463	22.150.289.999
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	341.161.364	1.379.116.250
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm	6.311.025.090	1.384.000.000
Mẹ cung cấp nguyên vật liệu, điện, nước	2.507.288.440	-
Cung ứng nhiên liệu, vật tư cho mẹ	2.354.341.064	-
Phí thương hiệu Công ty mẹ phân bổ	-	346.051.377
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.074.000.000	21.675.000.000
Công ty mẹ tăng vốn góp từ thặng dư vốn cổ phần	-	8.670.000.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	681.860.060	1.075.467.457
Bán tài sản cố định cho Công ty con	1.132.747.645	-
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty con	60.955.343.344	55.819.213.560
Nhận cổ tức của Công ty con	-	2.040.000.000
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	4.000.000.000	-
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	4.000.000.000	-
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	71.555.556	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		
Cung cấp vật liệu, dịch vụ cho Công ty con	11.244.334.088	9.660.591.226
Công ty con cung cấp nguyên liệu, dịch vụ vận chuyên	6.990.709.773	5.028.532.170
Góp vốn vào Công ty con	-	17.250.000.000
Cổ tức được nhận trong năm	4.590.000.000	4.937.007.551
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	75.174.546	250.210.862
Dịch vụ xếp dỡ Công ty ICD Tân Cảng – Sóng Thần cung cấp	-	10.191.457.519
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	38.929.072	107.158.107
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	24.498.488.217	21.697.903.337
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	11.069.091	-
Phải trả về xây dựng bãi Depot	5.025.245.599	6.206.438.865
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	2.241.779.455	13.843.198.195
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	10.000.000.000	-
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	10.000.000.000	-
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	239.555.556	-
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	12.544.699.292	45.700.690.275
Vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	4.900.000.000	-
Trả gốc tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	4.900.000.000	-
Trả lãi tiền vay vốn lưu động Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	118.144.444	-
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức	1.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng	130.909.091	-
Bán tài sản cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	53.271.836
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	55.199.046	51.579.499

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân cảng	-	2.272.727
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		
Cung cấp dịch vụ cho Cypress	392.481.815	415.466.894
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Góp vốn	28.600.000.000	500.000.000
Các khoản chi hộ	-	107.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	9.274.602	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành thanh toán tiền phí dịch vụ	9.274.602	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	102.740.992.415	64.212.644.600
Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Phải thu về cổ tức	-	2.040.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	990.571.293	1.765.261.500
Phải thu về cổ tức	-	4.937.007.551
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	2.185.000	30.615.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	2.460.000	20.887.477
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ bằng Sà lan	588.606.000	2.785.792.750
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.499.435.025	2.690.956.877
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	10.640.000	51.550.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu khác	-	107.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>105.834.889.733</u>	<u>78.641.715.755</u>

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	27.271.500	297.493.970
Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	16.072.299.922	5.177.975.584
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	-	27.586.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	5.754.715.223	4.601.267.372

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot	1.689.770.159	435.504.460
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	187.468.950	37.350.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	6.587.478.529	-
Cộng nợ phải trả	<u>30.319.004.283</u>	<u>10.577.178.086</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá trong năm	259.152.645	-
Chi phí lãi vay hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm	7.909.432.424	2.432.003.979
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	<u>8.168.585.069</u>	<u>2.432.003.979</u>
Tỷ lệ vốn hóa	3,17%	0%

4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải, xếp dỡ.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	285.946.627.316	158.030.164.315	58.415.513.639	502.392.305.270
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	285.946.627.316	158.030.164.315	58.415.513.639	502.392.305.270
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	70.449.788.145	38.934.509.216	14.392.058.402	123.776.355.764
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(27.903.851.912)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				95.872.503.852
Doanh thu hoạt động tài chính				18.790.777.005
Chi phí tài chính				(17.430.355.913)
Thu nhập khác				2.219.342.873
Chi phí khác				(1.343.392.174)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(23.905.549.262)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				408.457.094
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				74.611.783.475
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	268.470.188.014	58.124.283.238	1.392.195.016	327.986.666.268
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	23.666.865.165	19.110.411.150	4.689.252.459	47.466.528.774
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	327.177.360.007	99.935.760.698	50.850.768.317	477.963.889.022
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	327.177.360.007	99.935.760.698	50.850.768.317	477.963.889.022
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	82.116.814.082	25.082.439.327	12.762.811.851	119.962.065.260
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(20.724.162.321)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				99.237.902.939
Doanh thu hoạt động tài chính				18.085.686.976
Chi phí tài chính				(6.532.022.744)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Thu nhập khác				6.763.041.368
Chi phí khác				(509.799.033)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(25.156.545.278)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.062.887.501)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				90.825.376.727
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	51.694.068.834	-	70.519.533.988	122.213.602.822
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.916.052.266	11.073.966.857	2.654.123.932	32.644.143.055
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	373.636.710.034	109.875.375.618	29.807.865.890	513.319.951.542
Tài sản phân bổ cho bộ phận	22.997.425.355	7.024.523.937	3.574.320.511	33.596.269.803
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				186.379.835.764
Tổng tài sản				733.296.057.109
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	200.572.051.308	42.172.929.555	-	242.744.980.863
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	36.446.897.825	11.132.642.121	5.664.672.999	53.244.212.945
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				45.544.787.364
Tổng nợ phải trả				341.533.981.172
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	115.983.030.257	48.394.749.272	17.049.753.342	181.427.532.871
Tài sản phân bổ cho bộ phận	81.067.669.579	24.761.979.946	12.599.751.045	118.429.400.570
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				186.817.104.948
Tổng tài sản				486.674.038.389
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.489.714.830	-	6.237.307.247	24.727.022.077
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	21.105.689.329	6.446.696.428	3.280.301.908	30.832.687.665
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				103.954.104.176
Tổng nợ phải trả				159.513.813.918

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.117.067.182	66.678.496.086	47.117.067.182	66.678.496.086
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	47.673.203.462	70.661.641.020	47.673.203.462	70.661.641.020
Phải thu khách hàng	111.915.219.349	76.401.390.359	111.915.219.349	76.401.390.359
Các khoản phải thu khác	6.019.974.443	12.066.392.118	6.019.974.443	12.066.392.118
Cộng	212.725.464.436	225.807.919.583	212.725.464.436	225.807.919.583
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	237.834.373.122	61.084.093.760	237.834.373.122	61.084.093.760
Phải trả người bán	57.753.911.304	36.918.085.597	57.753.911.304	36.918.085.597
Các khoản phải trả khác	19.419.050.551	27.114.755.831	19.419.050.551	27.114.755.831
Cộng	315.007.334.977	125.116.935.188	315.007.334.977	125.116.935.188

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.9). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Máy móc thiết bị	273.454.591.676
Cộng	273.454.591.676
Số đầu năm	
Máy móc thiết bị	33.935.068.774
Cộng	33.935.068.774

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

7. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	32.842.743.461	204.991.629.661	-	237.834.373.122
Phải trả người bán	57.753.911.304	-	-	57.753.911.304
Các khoản phải trả khác	18.507.765.990	911.284.561	-	19.419.050.551
Cộng	109.104.420.755	205.902.914.222	-	315.007.334.977
				-
Số đầu năm				
Vay và nợ	12.702.522.000	48.381.571.760	-	61.084.093.760
Phải trả người bán	36.918.085.597	-	-	36.918.085.597
Các khoản phải trả khác	26.450.309.365	664.446.466	-	27.114.755.831
Cộng	76.070.916.962	49.046.018.226	-	125.116.935.188

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
<i>Tăng</i>	2%	(2.661.889.982)
<i>Giảm</i>	-2%	2.661.889.982
Năm trước		
<i>Tăng</i>	2%	(715.986.512)
<i>Giảm</i>	-2%	715.986.512

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
<i>Tăng</i>	2%	(3.567.515.597)
<i>Giảm</i>	-2%	3.567.515.597
Năm trước		
<i>Tăng</i>	2%	(916.261.406)
<i>Giảm</i>	-2%	916.261.406

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Ngân hàng TM Cổ phần Quân đội là 10.257.408.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 14.666.980.000 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 769.305.600 VND (năm trước là 1.100.023.500 VND).

Lập, ngày 10 tháng 3 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

đã ký

đã ký

đã ký

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn